

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: chị Hà Thị B, sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm B Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Mai Văn N, sinh năm 1992; nơi cư trú: xóm B Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị B và anh Mai Văn N. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị B và anh Mai Văn N chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị B và anh Mai Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cho anh Mai Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Mai Hà Phương A, sinh ngày 18/7/2019 và cháu Mai Hà Trí T, sinh ngày 02/8/2022 cho đến khi các cháu Mai Hà Phương A và cháu Mai Hà Trí T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết anh N, chị B đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Hà Thị B phải thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Mai Văn N hàng tháng đối với mỗi cháu số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi cháu Mai Hà Phương A và cháu Mai Hà Trí T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Hà Thị B và anh Mai Văn N không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hà Thị B phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001583 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- UBND Mường Cơi, huyện Yên Mô, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Hồng